

BÁO CÁO

Tình hình triển khai, thực hiện, các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2842/UBND-NC ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình triển khai, các khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06. Sau khi rà soát, tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình triển khai, thực hiện, các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo phòng, đơn vị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đến công chức, viên chức, người lao động bảo đảm đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và hành động trong chỉ đạo, tổ chức, triển khai và thực hiện nhiệm vụ được giao. Kịp thời tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và chỉ đạo ban hành các văn bản triển khai, thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đối với công tác đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia

100% công chức, viên chức, người lao động được tuyên truyền, quán triệt, nắm và hiểu rõ các nội dung cơ bản Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (*Chi tiết tại Phụ lục I, II, III gửi kèm theo*).

2. Về công tác triển khai đề án 06

- Văn phòng UBND tỉnh đã chủ trì, phối hợp với VNPT Sơn La thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh

phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Hoàn thành triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Công Dịch vụ công quốc gia.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

Kể từ ngày 01/01/2026, khi áp dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ, ngành, xảy ra một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ, ngành xảy ra nhiều lỗi nên ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành và đặc biệt là UBND các xã, phường như Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tư pháp, Hệ thống đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã của Bộ Tài chính, ...

- Mỗi cán bộ, công chức các xã, phường phải quản lý, vận hành nhiều Hệ thống khác nhau (*Trung bình mỗi cán bộ phụ trách từ 02 đến 03 Hệ thống*), ảnh hưởng rất lớn đến việc theo dõi, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống của các Bộ, ngành chưa đáp ứng yêu cầu nên ảnh hưởng đến việc tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Nguyên nhân

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ, ngành mới xây dựng nên khi đưa vào hoạt động xảy ra nhiều lỗi ngoài mong muốn.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ, ngành được xây dựng phân tán tại các Bộ, ngành nên khó theo dõi, đánh giá việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Công an sớm hoàn thiện Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính để thuận tiện cho việc theo dõi, phân tích, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tập trung của các Bộ, ngành.

2. Đề nghị các Bộ, ngành chỉ đạo các đơn vị xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC kịp thời hỗ trợ cán bộ, công chức xử lý các lỗi trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai, thực hiện, các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh, đề nghị Công an tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHCQT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Bình Minh

Phụ lục I
KẾT QUẢ CHỈ TIÊU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-VPUB ngày /4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu 2026	Cơ quan chủ trì	Tình hình thực hiện chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
					Đạt	Chưa đạt	
A	CHỈ TIÊU KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO						
I	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC						
1	Có 8 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân	8	1. Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh; 2. Công an tỉnh; 3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; 4. UBND 75 xã, phường. 5. Sở, ban, ngành. 6. Các Trường: Chính trị tỉnh; Đại học Tây bắc; Cao đẳng Sơn La; Cao đẳng y tế Sơn La. 7. Các Trung tâm nghiên cứu: Trung tâm khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc; Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông lâm nghiệp Tây Bắc.	Chú trọng thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo			Nội dung chung do Thống kê tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp toàn tỉnh; do đó chưa có đánh giá đạt hay không đạt đối với chỉ tiêu trên
II	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ						
1	Có 400 cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh	500	1. Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh; 2. Công an tỉnh; 3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; 4. UBND 75 xã, phường. 5. Sở, ban, ngành. 6. Các Trường: Chính trị tỉnh; Đại học Tây bắc; Cao đẳng Sơn La; Cao đẳng y tế Sơn La. 7. Các Trung tâm nghiên cứu: Trung tâm khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc;				Các đơn vị thống kê số lượng tại Phụ lục I.1; Nội dung chung do Thống kê tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp toàn tỉnh; do đó, chưa có đánh giá đạt hay không

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu 2026	Cơ quan chủ trì	Tình hình thực hiện chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
					Đạt	Chưa đạt	
			Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông lâm nghiệp Tây Bắc.				đạt đối với chỉ tiêu trên
B	CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ						
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC						
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		
2	Tỷ lệ viên chức cấp tỉnh, cấp xã được tập huấn kỹ năng số cơ bản	50%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông						
3.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông	80%	Sở Xây dựng	Đang triển khai thực, hiện chưa có số liệu cụ thể do chưa có phương thức xác định		x	
III	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ						
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	70%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		
2	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu 2026	Cơ quan chủ trì	Tình hình thực hiện chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
					Đạt	Chưa đạt	
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện phi tiếp xúc	70%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	95%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	97,8%	x		
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		
6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình phải xử lý trực tuyến, ký số chuyên dùng kết quả và trả kết quả trực tuyến hoặc qua bưu chính công ích	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		
7	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	70%	Các sở, ban, ngành	100%	x		
8	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông tới Trung ương	50%	Các sở, ban, ngành	50%	x		
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu dùng chung của các sở, ban, ngành được tích hợp, kết nối, chia sẻ với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh	35%	Các sở, ban, ngành	0		x	Đang triển khai thực hiện

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu 2026	Cơ quan chủ trì	Tình hình thực hiện chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
					Đạt	Chưa đạt	
11	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		
12	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung	100%	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	100%	x		

Phụ lục II**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /VPUB-TCHCQT ngày /4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

Tổng số	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Khác
0	0	0	0	0	0

Phụ lục III**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /VPUB-TCHCQT ngày /4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)*

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì báo cáo	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện			Mô tả
					Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Chưa thực hiện	
A	NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ							
I	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ							
1	Bổ sung, hoàn thiện, triển khai, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Chuyển đổi số của tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	- Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 - Báo cáo định kỳ và đột xuất	- Kế hoạch: Trước 15/01/2026 - Báo cáo: Quý, 6 tháng, năm và đột xuất	x			Đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-VPUB ngày 7/01/2026 về thực hiện chuyển đổi số năm 2026
2	Kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, bộ phận trực thuộc; việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số	Ban Chỉ đạo 1287 tỉnh; Ban Chỉ đạo các sở, ngành, xã, phường	- Kế hoạch kiểm tra năm 2026 - Báo cáo, kết luận kiểm tra	Trước 30/11/2026		x		Đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-VPUB ngày 9/4/2026, dự kiến kiểm tra vào quý III/2026
II	TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ							
1	Tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, chương trình, kế hoạch	Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La,	Tin, bài, phóng sự, Video clip, Infographic	Thường xuyên	x			Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh: 50 tin, bài, văn bản. Chuyên mục Chuyển đổi số Cổng TTĐT tỉnh: 95 tin, 35

		Cơ quan chủ		Thời gian	Kết quả thực hiện			Mô tả
	chuyên đổi số của tỉnh, của ngành, lĩnh vực, địa phương	Trung tâm thông tin tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường						văn bản Chuyên mục Chuyển đổi số Trang TTĐT Văn phòng UBND tỉnh: 51 tin, bài, văn bản
2	Thúc đẩy phong trào thi đua chuyên đổi số, gắn kết cải cách hành chính với chuyên đổi số để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, cơ quan, đơn vị có liên quan	Sáng kiến, Đề tài, mô hình về chuyên đổi số được công nhận	Thường xuyên		x		Tiếp tục phát động phong trào thi đua theo Kế hoạch của Sở đã ban hành; tuyên truyền và vận động công chức, viên chức, người lao động tham gia hưởng ứng cuộc thi chuyên đổi số năm 2026
III	ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ							
1	Tích hợp, kết nối, liên thông CSDL, dữ liệu của các ngành, lĩnh vực với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh, từng bước quản lý điều hành dựa trên dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Năm 2026		x		Đã thực hiện cung cấp dữ liệu chuyên ngành lên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh với 06 dữ liệu. Đã đề xuất 04 kịch bản điều hành dựa trên dữ liệu đối với các dữ liệu của Văn phòng UBND tỉnh.
2	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT như: máy tính cá nhân, máy scan, photo, mạng LAN, cho các cơ quan, đơn vị để đáp ứng yêu cầu công việc trên môi trường mạng. Ưu tiên nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, đáp ứng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả đầu tư trang thiết bị	Năm 2026		x		Đang tiếp tục thực hiện công tác chi thường xuyên để nâng cấp trang thiết bị, máy móc phục vụ chuyển đổi số.

		Cơ quan chủ trì	Thời gian	Kết quả thực hiện			Mô tả
	triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC						
IV	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	Nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung đảm bảo nhanh hơn, mạnh hơn, phục vụ kịp thời cho hoạt động của hệ thống chính trị trên môi trường mạng, bao gồm: - (1) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; (2) Hệ thống Cổng thông tin điện tử; (3) Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội; (4) Hệ thống thông tin phục vụ họp-eCabinet	- Văn phòng UBND tỉnh	Các hệ thống dùng chung của tỉnh được duy trì, vận hành ổn định	Năm 2026		x	Tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống ổn định
2	Đẩy mạnh ứng dụng AI phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026		x	Tiếp tục ứng dụng AI trong hỗ trợ hoạt động công vụ, đến nay, cơ bản công chức, viên chức thuộc Văn phòng đã ứng dụng cơ bản các AI phổ biến.
3	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến toàn trình. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử và thanh toán trực tuyến	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Đạt tỷ lệ 70% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình	Năm 2026		x	

		Cơ quan chủ		Thời gian	Kết quả thực hiện			Mô tả
V	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ							
1	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026	x			Tỷ lệ thanh toán hóa đơn điện tử đạt 100%, thực hiện trả lương qua tài khoản
VI	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ							
1	Thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả triển khai	Tháng 11/2026		x		Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-VPUB ngày 10/01/2026 về Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh. Đến nay, 100% công chức, viên chức thuộc Văn phòng đã được tập huấn kiến thức cơ bản về chuyên đổi số; 100% công chức, viên chức của Văn phòng đã hoàn thành khóa học về kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến mở đại trà
VII	HỢP TÁC, LIÊN KẾT VÙNG, QUỐC TẾ							
1	Tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối về chuyên đổi số. Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về chuyên đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm	Năm 2026		x		Chưa có nội dung tổ chức
2	Tham gia diễn đàn, hội thảo, hợp tác, học tập kinh nghiệm	Các sở, ban, ngành,	Báo cáo kết quả tham gia	Năm 2026		x		Chưa có nội dung tổ chức

		Cơ quan chủ quản		Thời gian	Kết quả thực hiện			Mô tả
	chuyển đổi số với các địa phương	UBND các xã, phường						
B	NHIỆM VỤ BỔ SUNG THEO KẾ HOẠCH 04-KH/BCĐ2009							
1	Rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là cấp xã; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả rà soát	Báo cáo: Quý, 6 tháng, năm và đột xuất	x			Văn phòng UBND tỉnh đã rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính đảm bảo yêu cầu phục vụ chuyển đổi số
VIII	VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ							
1	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT như: máy tính cá nhân, máy scan, photo, mạng LAN, cho các cơ quan, đơn vị để đáp ứng yêu cầu công việc trên môi trường mạng. Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Báo cáo kết quả đầu tư trang thiết bị	Quý I năm 2026		x		Thường xuyên rà soát đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu công việc trên môi trường mạng; đầu tư 01 máy chủ triển khai dịch vụ ký số, xác thực phục vụ đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

		Cơ quan chủ		Thời gian	Kết quả thực hiện			Mô tả
2	Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật; thực hiện bồi dưỡng, cập nhật kiến thức KHCN, ĐMST, kỹ năng, công nghệ số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm và đa ngôn ngữ (dân tộc thiểu số); củng cố mô hình vận hành và điều kiện bảo đảm hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, đáp ứng yêu cầu phục vụ liên tục, thông suốt, không gián đoạn trong môi trường số.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên	x			QĐ 40/QĐ-VPUB ngày 13/3/2026 Về việc phân công lãnh đạo và công chức phụ trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng của Văn phòng UBND tỉnh